

LỊCH TIÊM CHỦNG

Sprache: Vietnamesisch

Các lần tiêm chủng này nên được thực hiện càng sớm càng tốt.

Việc kiểm tra tình trạng tiêm chủng nên thực hiện đối với mọi lứa tuổi. Bất kỳ lần tiêm chủng nào bị bỏ quên nên được thực hiện ngay, đúng theo các khuyến cáo cho nhóm tuổi thích hợp.

Khuyến cáo của Ủy ban

Tiêm chủng Lâu dài

(STIKO) của Đức, 2019/20. www.stiko.de

ROBERT KOCH INSTITUT



TIÊM CHỦNG	ĐỘ TUỔI	(trong tuần)			Trẻ sơ sinh (theo tháng)		Em bé		Trẻ em (theo năm)			Thanh niên		Người lớn		
		6	2	3	4	11-14	15-23	2-4	5-6	7-8	9-14	15-16	17	từ 18	từ 60	
		U4			U6		U7/8			U9		U10		J1		
Vi khuẩn Rotavirus		G1 ^a	G2	(G3)												
Bệnh uốn ván			G1	G2	G3	G4	N		A1	N	A2		N	A (N nếu yêu cầu) ^f		
Bệnh bạch hầu			G1	G2	G3	G4	N		A1	N	A2		N	A (N nếu yêu cầu) ^f		
Ho gà Chứng ho lâu ngày			G1	G2	G3	G4	N		A1	N	A2		N	A3 ^f	N (nếu yêu cầu)	
Hib <i>Haemophilus influenzae</i> tuýp b			G1	G2 ^b	G3	G4	N									
Bệnh bại liệt Poliomyelitis			G1	G2 ^b	G3	G4	N			A1		N	N (nếu yêu cầu)			
Viêm gan siêu vi B			G1	G2 ^b	G3	G4	N									
Phế cầu ^c			G1		G2	G3	N									S ^g
Khuẩn cầu màng não C							G1 (từ 12 tháng)		N							
Bệnh sởi							G1	G2	N					S ^e		
Bệnh quai bị Bệnh sởi Đức							G1	G2	N							
Bệnh thủy đậu Varicella							G1	G2	N							
HPV Các virút papilloma trên người							G1 ^d G2 ^d		N ^d							
Bệnh giời leo (chứng zona thần kinh)															G1 ^h G2 ^h	
Cúm Influenza															S (hàng năm)	

Lần tiêm chủng tiếp theo



GHI CHÚ

G CHỨNG NGỪA CƠ BẢN (lên tới 4 liều vắc-xin G1 – G4)

S CHỨNG NGỪA TIỂU CHUẨN

A CHỨNG NGỪA TĂNG CƯỜNG

N CHỨNG NGỪA LẺ (chủng ngừa cơ bản cho những người đã không tiêm chủng hoặc tiêm chủng không đầy đủ theo một chuỗi tiêm chủng)

U Kiểm tra nhận biết sớm

J Kiểm tra ở thanh niên (J1 từ 12 đến 14 tuổi)

a Việc chủng ngừa lần thứ nhất nên được thực hiện từ sau 6 tuần tuổi. Tùy vào vắc-xin được sử dụng, cần có 2 hay 3 liều trong thời gian ít nhất là 4 tuần.

b Không yêu cầu liều dùng này khi sử dụng vắc-xin đơn trị.

c Trẻ sinh thiếu tháng được tiêm chủng thêm một liều bổ sung khi được ba tháng tuổi, nghĩa là tổng cộng 4 liều.

d Tiêm chủng cơ bản dành cho trẻ em gái và trai trong độ tuổi từ 9 đến 14 tuổi. Lưu ý thông tin chuyên môn về việc tiêm chủng bù và liều lượng vắc-xin.

e Một lần chủng ngừa đơn liều cho tất cả cá nhân sinh sau 1970, lớn hơn 18 tuổi và trong tình trạng chủng ngừa không được rõ ràng, không có chủng ngừa hay đã chủng ngừa ở tuổi thiếu nhi. Ưu tiên dành cho vắc-xin chống bệnh sởi, quai bị và rubella.

f Việc tiêm bồi chủng uốn ván và bạch hầu được tiến hành mỗi 10 năm. Việc chủng ngừa kế tiếp đã đến hạn nhằm phòng chống bệnh uốn ván và bạch hầu được tiến hành một lần là vắc-xin phối hợp phòng chống bệnh uốn ván, bạch hầu, và ho gà nơi người lớn hay trong chỉ dẫn tương xứng là vắc-xin phối hợp phòng chống bệnh uốn ván, bạch hầu, ho gà và bại liệt.

g Chủng ngừa bằng vắc-xin dùng chất polysaccharide, để nghị chỉ tiêm chủng bổ sung theo những chỉ định nhất định.

h Hai lần chủng ngừa bằng vắc-xin ngừa bệnh giời leo có tá được, dùng cách nhau từ 2 đến 6 tháng.